

Số: 171/2022/QĐST-HNGĐ

Rạch giá, ngày 12 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/05/2022 giữa:

*** Nguyên đơn: Bà T, sinh năm: 1983.**

Địa chỉ: Số 24 đường Duy Tân, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn: Ông Đ, sinh năm: 1974.**

Địa chỉ: Số 63-65 đường Nguyễn Hiền Điều, khu phố 3, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/05/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 05 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T và ông Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà T và ông Đ thống nhất ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là cháu Lâm Thái Sang, sinh ngày 05/2/2015 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Thái Sang. Ông Đ có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Ông Đ tự nguyện cấp dưỡng cho con là Lâm Thái Sang mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho đến khi cháu Thái Sang đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng lần đầu là vào ngày 01/5/2022 và các lần tiếp theo là vào ngày 01 các tháng liền kề.

Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung: Ông Đ và bà T xác định tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ông Đ và bà T xác định vợ chồng không có nợ chung, việc xin ly hôn của ông bà không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí ly hôn: Bà T tự nguyện chịu án phí hòa giải thành là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) đồng ý nộp thay cho ông Đ án phí hòa giải thành là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002288 ngày 29/04/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Rạch Giá.
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.

Thẩm phán

HUỲNH TẮT NGỌC TRÂN